BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 678/QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trình độ đại học chính quy - Đợt xét tháng 1 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/09/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, 310A/QĐ-BVU ngày 04/09/2019, số 723/QĐ-BVU ngày 17/11/2020; số 74/QĐ-BVU ngày 28/07/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020, 2021;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-BVU ngày 06/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trình độ đại học chính quy - Đợt xét tháng 1 năm 2026 (*theo 04 Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Cổng TTSV, TB egov;
- Lưu: VT, phòng ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

PGS.TS. Nguyễn Bá Hoàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 2)

(Theo hướng dẫn số 372/HD-BVU ngày 17/09/2019)

(Đính kèm Quyết định số 678 /QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trường Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh 1A	Tiếng Anh 1B	Tiếng Anh 1C	Tiếng Anh 2A	Tiếng Anh 2B	Tiếng Anh 2C	Tiếng Anh 3A	Tiếng Anh 3B	Tiếng Anh 3C	Tiếng Anh 4A	Tiếng Anh 4B	Điểm Trung bình
1	20035026	Phạm Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	08/12/2002	DH20KS2	9.20	9.00	7.80	9.00	9.00	7.80	7.80	6.40	8.20	8.40	7.70	8.20

Danh sách có 01 sinh viên./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (DANH SÁCH 3)

(Theo hướng dẫn 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 678 /QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh thương mại A2		Tiếng Anh thương mại A3		Tiếng Anh văn phòng A1		Tiếng Anh văn phòng A2		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	22030468	Hàn Thị Vân	Anh	Nữ	14/06/2004	DH22TQ	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
2	22030768	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	25/07/2004	DH22TQ	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
3	22030465	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	18/12/2004	DH22TQ	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
4	22031288	Nguyễn Thái	Bình	Nữ	07/05/2004	DH22TQ	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
5	22030986	Nguyễn Duy Nhật	Đan	Nữ	17/07/2003	DH22TQ	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.80
6	22030398	Nguyễn Thị An	Đông	Nữ	24/01/2004	DH22TQ	5.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
7	22030392	Đặng Nguyễn Thiện	Duyên	Nữ	06/11/2004	DH22TQ	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
8	22030945	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/08/2004	DH22TQ	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
9	22030763	Nguyễn Huỳnh Quỳnh	Giao	Nữ	21/05/2004	DH22TQ	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
10	22030003	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	28/11/2004	DH22TQ	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50
11	22030230	Trần Hà Mỹ	Hạnh	Nữ	19/02/2004	DH22TQ	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
12	22031375	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	01/06/2004	DH22TQ	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
13	22031068	Trịnh Thị Khánh	Linh	Nữ	01/09/2004	DH22TQ	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
14	22031081	Huỳnh Ngô Trúc	My	Nữ	17/07/2004	DH22TQ	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
15	22030300	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	08/01/2004	DH22TQ	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
16	22030795	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	17/01/2004	DH22TQ	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.70
17	22030838	Hoàng Thị Kim	Ngọc	Nữ	29/01/2004	DH22TQ	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
18	22031059	Nguyễn Mai Phương	Ngọc	Nữ	21/10/2004	DH22TQ	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
19	22030989	Nguyễn Ngọc Nhật	Nguyên	Nữ	19/06/2004	DH22TQ	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
20	22030527	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/04/2002	DH22TQ	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh thương mại A2		Tiếng Anh thương mại A3		Tiếng Anh văn phòng A1		Tiếng Anh văn phòng A2		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
21	22031015	Trần Thu	Như	Nữ	03/10/2004	DH22TQ	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
22	22030932	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/04/2004	DH22TQ	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
23	22030281	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/09/2004	DH22TQ	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.80
24	22031175	Lê Minh	Quốc	Nam	05/11/2004	DH22TQ	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
25	22030687	Nguyễn Vũ Bích	Quyên	Nữ	15/03/2004	DH22TQ	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
26	22030959	Võ Y	Tâm	Nữ	02/08/2004	DH22TQ	8.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.80
27	22030732	Hồ Nguyên	Thảo	Nữ	01/09/2004	DH22TQ	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
28	22031328	Trần Thị	Thơm	Nữ	15/05/2000	DH22TQ	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
29	22030134	Lương Thị Vân	Thư	Nữ	02/10/2004	DH22TQ	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
30	22031083	Ngô Thụy Phụng	Thy	Nữ	01/02/2004	DH22TQ	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
31	22030666	Nguyễn Thị Phương	Trinh	Nữ	03/09/2004	DH22TQ	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
32	22030636	Phạm Thị Thảo	Uyên	Nữ	01/06/2004	DH22TQ	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
33	22031412	Đoàn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	17/04/2004	DH22TQ	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50

Danh sách có 33 sinh viên./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 4)

(Theo hướng dẫn 1055/HD-BVU ngày 06/4/2022)

(Đính kèm Quyết định số 678 /QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh 1A	Tiếng Anh 1B	Tiếng Anh 2A	Tiếng Anh 2B	Tiếng Anh 3A	Tiếng Anh 3B	Tiếng Anh 4A	Tiếng Anh 4B	Tiếng Anh 5A	Tiếng Anh 5B	Điểm Trung bình
1	21031530	Dương Nguyễn Hồng	Anh	Nam	25/09/2003	DH21CO	8.10	8.50	8.20	7.80	8.50	4.70	6.00	8.60	7.30	7.50	7.50
2	21030783	Vũ Nguyễn Hồng	Uyên	Nữ	22/09/2003	DH21KC	6.90	7.50	4.90	4.60	5.70	7.30	5.80	5.40	7.40	6.50	6.20
3	21031478	Nguyễn Minh	Duy	Nam	18/05/2003	DH21LG3	9.00	7.00	7.30	6.00	8.30	6.00	7.40	5.80	6.10	7.50	7.00

Danh sách có 03 sinh viên./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (DANH SÁCH 1)

(Theo hướng dẫn 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 678 /QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CĐR 1		Tiếng Anh CĐR 2		Tiếng Anh CĐR 3		Tiếng Anh CĐR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	22031244	Phạm Phan Quốc	Bảo	Nam	08/04/2004	DH22AN	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
2	22030223	Võ Hà Khánh	Đăng	Nam	19/03/2004	DH22AN	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
3	22031398	Hoàng Tiến	Phát	Nam	17/11/2003	DH22AN	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
4	22030733	Bạch Công	Thành	Nam	20/04/2004	DH22AN	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
5	22030400	Dương Tấn	Đạt	Nam	22/05/2004	DH22CK	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
6	22031279	Trần Tiến	Đạt	Nam	15/10/2004	DH22CK	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
7	22030282	Trần Đại	Dương	Nam	25/05/2000	DH22CK	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
8	22030625	Nguyễn Xuân	Hải	Nam	15/11/2003	DH22CK	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
9	22030311	Lê Anh	Hào	Nam	10/01/2004	DH22CK	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
10	22030507	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	18/08/2004	DH22CK	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
11	22030556	Cao Trí	Hoàng	Nam	29/04/2004	DH22CK	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
12	22031241	Trần Công	Huy	Nam	09/02/2004	DH22CK	5.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
13	22030792	Lê Quốc	Khang	Nam	09/05/2004	DH22CK	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
14	22030240	Trần Duy	Khánh	Nam	21/01/2004	DH22CK	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
15	22030049	Hoàng Duy	Long	Nam	08/10/2000	DH22CK	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
16	22030559	Trần Minh	Lực	Nam	15/01/2004	DH22CK	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
17	22030814	Đoàn Nhật	Quân	Nam	04/09/2004	DH22CK	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
18	22031037	Phạm Hữu	Thịnh	Nam	12/05/2004	DH22CK	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
19	22030933	Đinh Quang	Vĩ	Nam	13/12/2004	DH22CK	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
20	22030108	Đinh Thái	Bảo	Nam	04/01/2004	DH22CO1	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CĐR 1		Tiếng Anh CĐR 2		Tiếng Anh CĐR 3		Tiếng Anh CĐR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
21	22030693	Trịnh Duy	Bảo	Nam	20/12/2004	DH22CO1	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
22	22030162	Đỗ Duy	Đài	Nam	06/11/2003	DH22CO1	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
23	22030606	Võ Văn	Đại	Nam	04/09/2004	DH22CO1	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
24	22030284	Võ Minh	Đại	Nam	08/07/2003	DH22CO1	5.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
25	22030914	Lê Minh	Đạt	Nam	05/10/2004	DH22CO1	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
26	22030476	Đoàn Đức	Duy	Nam	27/09/2004	DH22CO1	5.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
27	22030631	Lê Ngọc	Hải	Nam	07/05/2004	DH22CO1	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
28	22031366	Hoàng Minh	Hùng	Nam	05/10/2004	DH22CO1	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
29	22030274	Lê Đình	Huy	Nam	13/01/2004	DH22CO1	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
30	22031032	Lê Trọng	Khoa	Nam	25/06/2004	DH22CO1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
31	22030916	Nguyễn Ngọc	Khôi	Nam	11/04/2004	DH22CO1	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
32	22030806	Đặng Phước	Lộc	Nam	25/01/2000	DH22CO1	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
33	22031066	Nguyễn Thành	Long	Nam	23/11/2003	DH22CO1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
34	22030109	Vũ Viết	Nam	Nam	14/11/2004	DH22CO1	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
35	22030594	Ngô Viết	Nam	Nam	29/07/2004	DH22CO1	5.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
36	22030630	Nguyễn Thành	Nam	Nam	21/09/2004	DH22CO1	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
37	22030652	Lê Hoài	Nhân	Nam	29/11/2004	DH22CO1	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
38	22030994	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	12/08/2004	DH22CO1	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
39	22030647	Huỳnh Trọng	Phúc	Nam	28/03/2004	DH22CO1	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
40	22030992	Nguyễn Minh	Quân	Nam	16/09/2004	DH22CO1	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
41	22031358	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	06/05/2004	DH22CO1	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
42	22030012	Nguyễn Văn Hoàng	Quốc	Nam	17/09/2004	DH22CO1	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
43	22030393	Lê Thanh	Sang	Nam	31/08/2004	DH22CO1	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CĐR 1		Tiếng Anh CĐR 2		Tiếng Anh CĐR 3		Tiếng Anh CĐR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
44	22030722	Phạm Ngọc	Sáng	Nam	08/07/2004	DH22CO1	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
45	22030203	Trần Văn	Tài	Nam	20/05/2004	DH22CO1	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
46	22030624	Trần Tấn	Tài	Nam	15/06/2004	DH22CO1	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
47	22030464	Trần Thanh	Tâm	Nam	10/03/2004	DH22CO1	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
48	22030948	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	26/04/2004	DH22CO1	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
49	22030930	Lê Đình Hoàng	Thân	Nam	30/01/2004	DH22CO1	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
50	22030333	Nguyễn Quang	Thân	Nam	05/07/2004	DH22CO1	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
51	22030277	Đặng Văn	Thắng	Nam	08/07/2004	DH22CO1	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
52	22031240	Vũ Văn	Thiên	Nam	27/06/2004	DH22CO1	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
53	22031406	Nguyễn Trung	Toàn	Nam	24/07/2004	DH22CO1	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
54	22030337	Trần Xuân	Trường	Nam	04/06/2004	DH22CO1	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
55	22030532	Lê Dương Thanh	Tú	Nam	15/12/2004	DH22CO1	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
56	22030187	Kiều Văn Thế	Tuân	Nam	17/04/2004	DH22CO1	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
57	22030700	Kiều Anh	Tuấn	Nam	19/10/2004	DH22CO1	7.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
58	22030436	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	Nam	10/10/2003	DH22CO1	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
59	22031119	Mã Huỳnh	Tuyền	Nam	08/07/2004	DH22CO1	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
60	22030558	Phạm Bùi Thế	Vinh	Nam	07/10/2004	DH22CO1	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
61	22030417	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	13/11/2004	DH22CT1	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
62	22030590	Nguyễn Huỳnh Vân	Anh	Nữ	28/07/2003	DH22CT1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
63	22030413	Phạm Thái	Bảo	Nam	07/01/2004	DH22CT1	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
64	22031190	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	26/03/2004	DH22CT1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
65	22030536	Cao Thị Ngọc	Châu	Nữ	12/10/2003	DH22CT1	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.80
66	22031478	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	15/03/1997	DH22CT1	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70